TRƯỜNG THCS GIA THỤY **NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ II**

**TỔ TOÁN - LÝ MÔN: VẬT LÝ 8**

**Năm học 2020 – 2021**

**I. MỤC TIÊU:**

**- Về kiến thức**:

+ Kiểm tra đánh giá các kiến thức cơ bản về công suất, cơ năng, cấu tạo chất, nhiệt năng, các hình thức truyền nhiệt năng, nhiệt lượng, công thức tính nhiệt lượng.

**- Về kĩ năng**:

+ Kiểm tra đánh giá các kĩ năng trình bày diễn đạt của HS, kỹ năng áp dụng lý thuyết làm bài tập và giải thích các bài tập định tính

**- Về thái độ:**

+ GD thái độ trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài, có ý thức vươn lên trong học tập.

**- Phát triển năng lực:**

+ Năng lực tính toán.

+ Năng lực thực nghiệm: năng lực đánh giá kết quả và giải quyết vấn đề.

**II. PHẠM VI ÔN TẬP:**

**Chương 1: Cơ học**

- Công suất.

- Cơ năng.

**Chương 2: Nhiệt học**

- Cấu tạo chất.

- Nhiệt năng.

- Nhiệt lượng, công thức tính nhiệt lượng.

- Các hình thức truyền nhiệt.

***BGH duyệt Tổ CM duyệt Người xây dựng đề cương***

***Phạm Thị Hải Vân Trần Thị Huệ Chi Nguyễn Thị Thanh Vân***

TRƯỜNG THCS GIA THỤY **NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ II**

**TỔ TOÁN - LÝ MÔN: VẬT LÝ 8**

**Năm học 2020 – 2021**

**A. LÝ THUYẾT**

**Câu 1:** Nêu định nghĩa, ý nghĩa vật lí và công thức tính công suất? (giải thích kí hiệu các đại lượng và nêu đơn vị tương ứng).

**Câu 2:** Khi nào vật có cơ năng? Khi nào vật có thế năng hấp dẫn, thế năng đàn hồi? Thế năng hấp dẫn và thế năng đàn hồi của vật phụ thuộc vào những yếu tố nào? Khi nào vật có động năng, động năng của vật phụ thuộc vào những yếu tố nào?

**Câu 3:** Nêu các kết luận về cấu tạo chất mà em đã được học?

**Câu 4:** Nhiệt năng của vật là gì? Nhiệt năng của vật phụ thuộc những yếu tố nào? Nêu các cách làm thay đổi nhiệt năng của một vật?

**Câu 5:** Định nghĩa nhiệt lượng? Công thức tính nhiệt lượng? (giải thích kí hiệu các đại lượng và nêu đơn vị tương ứng)

**Câu 6:** Trình bày những hiểu biết của em về các hình thức truyền nhiệt?

**B. BÀI TẬP:**

**1. Bài tập trắc nghiệm:** xem lại các bài trắc nghiệm trong sách bài tập Vật lý 8: Bài 16, 19, 20, 21, 22, 23.

**2. Bài tập định tính:**

- Bài tập về nhiệt năng: làm lại các bài trong SBT: 21.3 ; 21.15; 21.16.

- Bài tập về các hình thức truyền nhiệt: làm lại các bài trong SBT: 22.3; 22.5; 22.11; 22.12; 22.15; 23.6.

**3. Bài tập định lượng:**

Bài tập về công thức tính nhiệt lượng: làm lại các bài trong SBT: 24.5; 24.4.

**4. Tham khảo các dạng bài tập sau:**

**Bài 1:** Giải thích các hiện tượng sau:

1. Ngăn đá tủ lạnh thường đặt phía trên ngăn đựng thức ăn?
2. Ở một số nhà máy, công xưởng, người ta thường xây dựng những ống khói rất cao?
3. Trong ấm điện dùng để đun nước, dây đốt nóng thường đặt dưới đáy ấm?
4. **Lưỡi cưa bị nóng lên khi cưa lâu? Nguyên nhân nào dẫn đến sự tăng nhiệt độ của lưỡi cưa?**
5. **Vào mùa đông khi chạm tay vào vật bằng kim loại thì thấy lạnh hơn khi chạm tay vào vật bằng gỗ?**

**Bài 2:** Một ấm bằng nhôm khối lượng 300g chứa 1 lít nước ở nhiệt độ 150C. Biết nhiệt dung riêng của nước là 4200J/kg.K, của nhôm là 880J/kg.K.

a. Tính nhiệt lượng cần thiết để đun sôi ấm nước trên?

b. Nếu dùng ấm đồng để đun sôi lượng nước trên thì nhiệt lượng cần dùng nhiều hay ít hơn khi dùng ấm nhôm? Biết nhiệt dung riêng của đồng là 380J/kg.K.

------------------------------------------------------